

VỊ TRÍ 02: KHU DÂN CƯ TRƯỚC NHÀ ÔNG HUỖNH VĂN ĐÀO THUỘC THÔN LỤC LÊ, XÃ PHƯỚC HIỆP, HUYỆN TUY PHƯỚC

BẢNG THỐNG KÊ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VỊ TRÍ 2									
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ 1574/QĐ-UBND NGÀY 26 THÁNG 4 NĂM 2022		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH		TĂNG/GIẢM (M ²)		
			DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ LÔ (%)	DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ LÔ (%)			
1	Đất ở		9.431,67	64	33,77	7.067,13	48	30,11	-2.364,54
1.1	Đất ở quy hoạch mới		8.932,39	31,98	6.567,85	27,98			
	Đất nhà ở liên kế 1	NO-01	3.550,00	28	3.550,00	28			
	Đất nhà ở liên kế 2	NO-02	827,50	7	827,50	7			
	Đất nhà ở liên kế 3	NO-03	2.761,77	17	1.066,49	6			-1.695,28
	Đất nhà ở liên kế 4	NO-04	669,26	5	0,00	0			-669,26
	Đất nhà ở liên kế 5	NO-05	1.123,86	7	1.123,86	7			
1.2	Đất ở hiện trạng	OHT	499,28	1,79	499,28	2,13			
2	Đất công cộng		735,00	2,63	735,00	3,13			
	Đất công cộng	CC-01	735,00		735,00				
3	Đất cây xanh		3.607,67	12,92	3.607,67	15,37			
	Đất thể dục thể thao	CX-TD	2.261,22		2.261,22				
	Cây xanh cách ly 01	CXCL-01	1.346,45		1.346,45				
4	Đất hạ tầng kỹ thuật		2.046,31	7,33	1.775,89	7,56			
	Đất Taluy		1.912,76		1.642,34				-270,42
	Đất xử lý nước thải	XLNT	133,55		133,55				
5	Đất giao thông		12.106,40	43,35	10.290,85	43,83			
	Đường giao thông		10.591,59		8.776,04				-1.815,55
	Đất hành lang giao thông	HLGT	1.514,81		1.514,81				
TỔNG CỘNG			27.927,05	100	23.476,54	100	-4.450,51		

BẢNG CHI TIẾT QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ 02

STT	Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/4/2022		Quy hoạch điều chỉnh	
	Diện tích: 2.761,77m ²	Lô số	Diện tích: 1.066,49m ²	Lô số
1	Lô 01	159,39	Lô 01	159,39
2	Lô 02	171,21	Lô 02	171,21
3	Lô 03	180,85	Lô 03	180,85
4	Lô 04	184,84	Lô 04	184,84
5	Lô 05	185,10	Lô 05	185,10
6	Lô 06	185,10	Lô 06	185,10
7	Lô 07	185,10		
8	Lô 08	194,24		
9	Lô 09	151,74		
10	Lô 10	164,24		
11	Lô 11	164,24		
12	Lô 12	164,24		
13	Lô 13	164,24		
14	Lô 14	160,49		
15	Lô 15	132,30		
16	Lô 16	112,03		
17	Lô 17	102,42		
NHÀ Ở LIÊN KẾ NO-04				
	Diện tích: 669,26m ²	Lô số	Diện tích: 0m ²	Lô số
18	Lô 01	126,64		
19	Lô 02	130,12		
20	Lô 03	134,05		
21	Lô 04	137,98		
22	Lô 05	140,47		

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ:
Vị trí 2: Ranh Quy hoạch điều chỉnh từ 27.927,05 m² giảm xuống còn 23.476,54m². Dân số 192 người. Cụ thể:
Về quy hoạch:
-Bỏ vị trí đất ở liên kế 4 (NO-04) gồm 5 lô, diện tích 669,26m²;
-Tại vị trí đất ở liên kế 3 (NO-03): Điều chỉnh diện tích từ 2.761,77m² còn lại 1.066,49m², số lô đất từ 17 lô còn lại 6 lô;
Về hạ tầng kỹ thuật:
-Đất giao thông diện tích từ 10.591,59 m² còn 8.776,04 m² (giảm 1.815,55 m²);
-Bỏ đường Đ.Đ4 lộ giới 14m (3,5m-7m-3,5m);
-Chieu dài đường Đ.N2 lộ giới 14m (3,5m-7m-3,5m) từ 224,37m còn 199m.

VỊ TRÍ 01: KHU DÂN CƯ SAU TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 THUỘC THÔN LỤC LÊ, XÃ PHƯỚC HIỆP, HUYỆN TUY PHƯỚC

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VỊ TRÍ 1									
TT	LOẠI ĐẤT	QĐ 1574/QĐ-UBND NGÀY 26/04/2022		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH		TĂNG(+)/GIẢM(-)			
		DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ LÔ (%)	DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ LÔ (%)				
1	Đất ở	7.864,03	55 57,7-90,6	42,08	7.864,03	55 57,7-90,6	42,08		
	Đất nhà ở liên kế 1	3.628,46	22 57,7 - 90,6		3.628,46	22 57,7 - 90,6			
	Đất nhà ở liên kế 2	2.539,22	20 71,9 - 86		2.539,22	16 56,8 - 90		-4 lô	
	Đất nhà ở liên kế 3	1.696,35	13 78 - 88		1.696,35	11 60,3 - 88		-2 lô	
2	Đất cây xanh	1.148,18		6,14	1.148,18		6,14		
	Cây xanh 01	1.148,18	5		1.148,18	5			
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.499,02		8,03	1.499,02		8,03		
	Đất Taluy	1.387,02			1.387,02				
	Đất xử lý nước thải	112,00			112,00				
4	Đất giao thông	8.175,32		43,75	8.175,32		43,75		
	Đường giao thông	4.921,12			4.921,12				
	Đất hành lang an toàn giao thông	3.254,20			3.254,20				
	Đất HLAT 1	1.609,94			1.609,94				
	Đất HLAT 2	1.644,26			1.644,26				
TỔNG CỘNG		18.686,55		100	18.686,55		100,00		

TỶ LỆ XÍCH: 1CM = 5M

KÝ HIỆU:

- RANH ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
- VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
- RANH GIỚI QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT
- CHỈ GIỚI VÂY DỰNG
- NO ĐẤT 0
- CC ĐẤT CÔNG TRING CÔNG CỘNG
- XLNT + ĐẤT XỬ LÝ
- CX ĐẤT CÂY XANH

CHỦ TỊCH: Huỳnh Nam

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC

NƠI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1332/Đ. NGÀY: 29 THÁNG 12 NĂM 2022

CHỦ TỊCH: Huỳnh Nam

CƠ QUAN THAM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN TUY PHƯỚC

NƠI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 331/Đ. NGÀY: 09 THÁNG 12 NĂM 2022

CHỦ TỊCH: Trương Minh Tân

CHỦ ĐÁU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC HIỆP

NƠI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 331/Đ. NGÀY: 09 THÁNG 12 NĂM 2022

CHỦ TỊCH: Trần Thị Mỹ Duyên

ĐÓ AN - ĐΙΑ ΔΙΕΜ: QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500

KHU DÂN CƯ PHỤC VỤ TÀI ĐÌNH CƯ DƯ AN TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ TRUNG TÂM THỊ XÃ AN NHƠN ĐẾN ĐƯỜNG VEN BIÊN PHÍA TÂY ĐÀM THỊ NAI VÀ KẾT HỢP CHỈ HƯỚNG TRẠNG XÃ PHƯỚC HIỆP, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN DỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT (ĐIỀU CHỈNH)

BẢN VẼ: QH-03 GHEP: 1x40 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG 12/2023

THỰC HIỆN: KTS. TRẦN LƯU NGHĨA

THIẾT KẾ: KTS. NGUYỄN VINH QUANG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VINH QUANG

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN XUÂN KÝ

QL. KỸ THUẬT: KTS. HÀ HÙNG VIỆT

GIÁM ĐỐC: TKS. LÊ THANH KIEM

THS. K.S. LÊ THANH KIEM

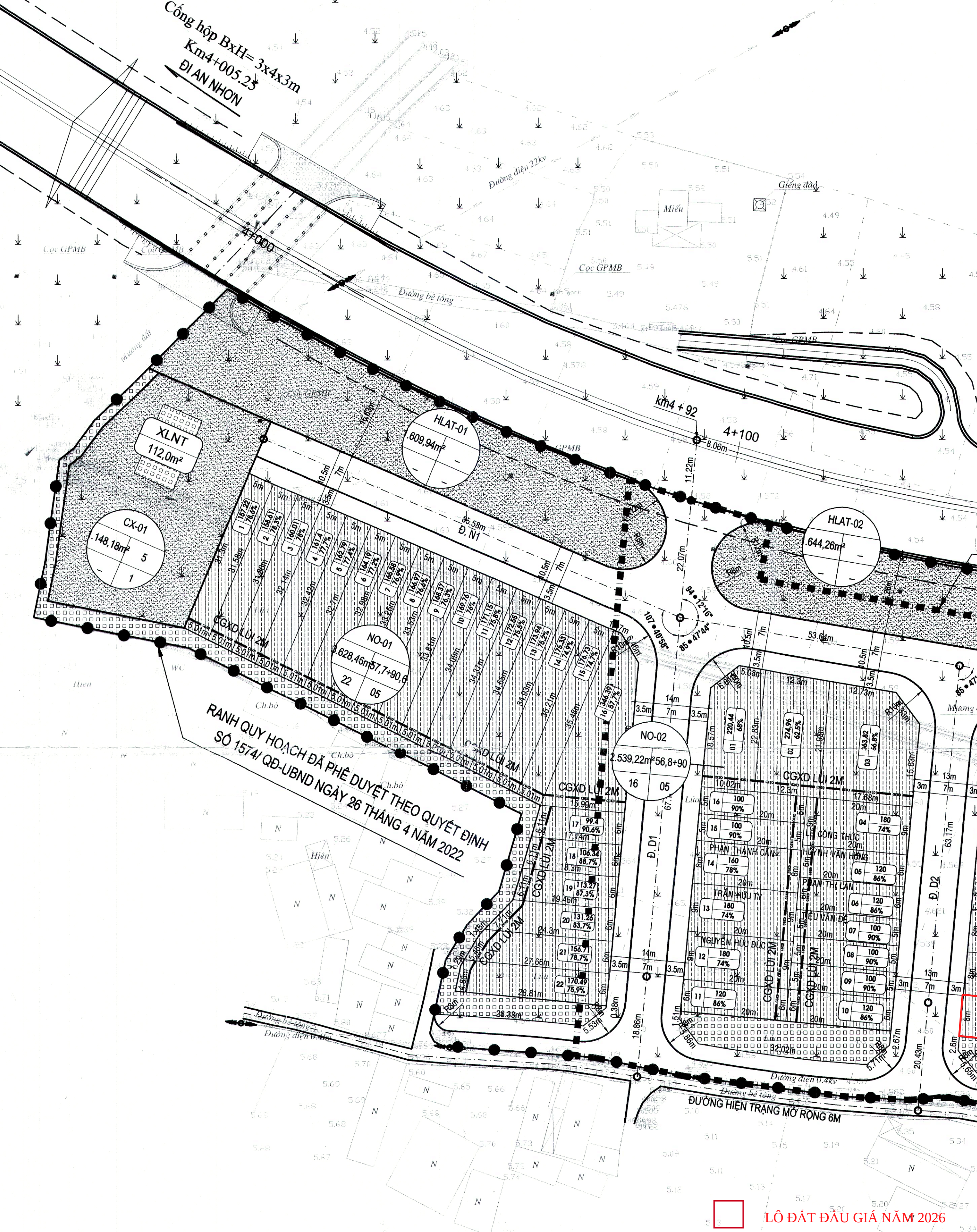
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD & MT NAM PHƯƠNG

TRỤ SỞ CHÍNH: 34142 TÂY SƠN, QUẬN NHƠN, BÌNH ĐỊNH

VĂN PHÒNG: 34142 TÂY SƠN, QUẬN NHƠN, BÌNH ĐỊNH

P. QUẢNG TRUNG, TP. QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐT: 035.3535779 - FAX: 035.3535785



NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:
Vị trí 1: Điều chỉnh cục bộ NO-02, NO-03
-Đổi với lô NO-02 giảm từ 20 lô giảm còn 16 lô. Diện tích không thay đổi;
-Đổi với lô NO-03 giảm từ 13 lô giảm còn 11 lô. Diện tích không thay đổi;
-Những nội dung khác đều giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt số 1574/QĐ-UBND ngày 26/04/2022.

BẢNG CHI TIẾT QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ 01

STT	Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/04/2022		Quy hoạch điều chỉnh	
	Diện tích: 2.539,22m ²	Lô số	Diện tích: 2.539,22m ²	Lô số
1	Lô 1	190,67	Lô 1	220,44
2	Lô 2	136,27	Lô 2	274,96
3	Lô 3	133,62	Lô 3	363,82
4	Lô 4	130,97	Lô 4	180
5	Lô 5	128,33	Lô 5	120
6	Lô 6	139,36	Lô 6	120
7	Lô 7	120,00	Lô 7	100
8	Lô 8	120,00	Lô 8	100
9	Lô 9	120,00	Lô 9	100
10	Lô 10	120,00	Lô 10	120
11	Lô 11	120,00	Lô 11	120
12	Lô 12	120,00	Lô 12	180
13	Lô 13	120,00	Lô 13	180
14	Lô 14	120,00	Lô 14	160
15	Lô 15	120,00	Lô 15	100
16	Lô 16	120,00	Lô 16	100
17	Lô 17	120,00		
18	Lô 18	120,00		
19	Lô 19	120,00		
20	Lô 20	120,00		
NHÀ Ở LIÊN KẾ NO-03				
	Diện tích: 1.696,35m ²	Lô số	Diện tích: 1.696,35m ²	Lô số
1	Lô 1	113,45	Lô 1	113,45
2	Lô 2	110,03	Lô 2	110,03
3	Lô 3	121,40	Lô 3	121,4
4	Lô 4	127,33	Lô 4	127,33
5	Lô 5	130,93	Lô 5	130,93
6	Lô 6	136,38	Lô 6	136,38
7	Lô 7	159,85	Lô 7	159,85
8	Lô 8	152,13	Lô 8	296,54
9	Lô 9	144,41	Lô 9	180,54
10	Lô 10	136,69	Lô 10	166,81
11	Lô 11	128,97	Lô 11	153,09
12	Lô 12	121,25		
13	Lô 13	113,53		